

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày 25-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sần Quang Sơn và ông Trần Ngọc Đính

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST- HS ngày 27/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1969 tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn 2 MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Vũ Đình S và bà Bùi Thị Đ (đã chết). Bị cáo có chồng là Bùi Thế V và có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông La Văn H. Nơi cư trú: Thôn 2 MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2022, Vũ Thị T đang ở kho hàng của mình tại thôn 2 MH xã ML, huyện VB thì có một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, đi xe ô tô tải có thùng, không nhớ biển số xe đỗ trước kho hàng hỏi T “có mua hàng để bán không”, T hỏi “hàng gì”, người đàn ông nói có một số hàng gồm thuốc nổ đen, kíp nổ, Xyanua, những loại hàng này dùng để làm vàng ở bãi vàng, bán sẽ có lãi. Ngoài ra còn khoảng hơn 01 tấn phân đạm nếu mua thì bán với giá rẻ, T đồng ý mua. Người đàn ông này bốc hàng từ trên xe xuống mang vào trong kho cho T, tổng số hàng và giá tiền T đã mua của người đàn ông này là: 28,3kg thuốc nổ đen giá 80.000đ/01 kg; 58 kíp nổ giá 20.000đ/01 chiếc; 218 kg Xyanua giá 80.000đ/01kg; 1.350kg các hạt hình tròn màu trắng đựng trong các bao tải Thủy khai là phân đạm giá 20.000đ/01kg. Sau khi bán hàng cho T người này còn dặn đối với số thuốc nổ đen, kíp nổ và Xyanua thì khi bán phải cẩn thận vì nó là hàng Nhà nước cấm, còn phân đạm trộn với Kali và phân lân để làm vàng và kíp nổ phải để riêng không được để cùng với thuốc nổ, T thanh toán 46.000.000 đồng cho người đàn ông này, rồi cất riêng số kíp nổ vào trong xô nhựa để ở dưới bàn bếp. Khoảng 10 ngày sau T đã bán 02kg Xyanua cho một người đàn ông không quen biết với giá 100.000đ/01kg được 200.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/11/2022, T sang kho hàng mở cửa để bán hàng và thuê 02 người đàn ông tên là Thào A C và Giàng A T1 dọn dẹp lại hàng ở trong kho, khi hai người này đang đứng ở ngoài nhà kho thì Công an đến kiểm tra kho hàng và bắt quả tang đối với Thủy.

Tại bản kết luận giám định số 8038/KL - KTHS ngày 24/11/2022:

- Các chất dạng hạt hình tròn, màu trắng, đựng trong 20 túi zip được đánh số A1 đến A20, đựng trong 01 thùng bìa cát tông và các chất hạt dạng hình tròn, màu trắng, đựng trong 14 túi zip được đánh số B1 đến B14, đựng trong 01 thùng bìa cát tông đều là NH_4NO_3 (Amônitrat), là tiền chất của thuốc nổ, là nguyên liệu trực tiếp để sản xuất thuốc nổ.

- Các mẫu vật gửi bên trong 01 bao tải màu xanh, trên bề mặt có in nhiều chữ, ký hiệu D1 và 01 bao tải xác rắn màu trắng xanh, trên bề mặt có nhiều chữ, hoa văn, ký hiệu D2 đều là thuốc nổ đen, thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng làm liều phóng cho các loại đạn tự chế. Khối lượng thuốc nổ đen 01 bao tải màu xanh, trên bề mặt có in nhiều chữ, ký hiệu D1 là 12,2 kg. Khối lượng thuốc nổ đen 01 bao tải xác rắn màu trắng xanh, trên bề mặt có nhiều chữ, hoa văn ký hiệu D2 là 16,1 kg.

- Các mẫu vật trên đựng trong 01 hộp giấy, ký hiệu E đều là kíp nổ điện vô nhôm, thuộc nhóm vật liệu nổ. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

Tại bản kết luận giám định số 8047/KL - KTHS ngày 24/11/2022: Các viên nén màu trắng đựng trong 05 túi nilon (ký hiệu C1, C2, C3, C4, C5) gửi

giám định đều là natri xyanua (NaCN). NaCN là chất độc mạnh, rất độc đối với người và động vật.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2023 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Vũ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305, khoản 1 Điều 311, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ; 01 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các

chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng đầu tháng 11/2022, bị cáo Vũ Thị T đã có hành vi mua của người đàn ông không quen biết 28,3 kg thuốc nổ đen, 58 kíp nổ điện, 218 kg Xyanua với mục đích để bán lại cho người có nhu cầu mua.

Xét thấy 28,3 kg thuốc nổ đen, 58 kíp nổ điện là vật liệu nổ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2017, 218 kg Xyanua là chất độc theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật hóa chất năm 2007, sửa đổi bổ sung năm 2018. Vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc”. Do đó khẳng định bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” với tình tiết định khung “*Thuốc nổ các loại từ 10 kilogam đến dưới 30 kilogam*” theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy bị cáo Vũ Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới về việc cứu người bị đuối nước vào ngày 17/5/2020 (có xác nhận của UBND xã ML, huyện VB). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Đối với 217,718 kg Xyanua còn lại sau trích mẫu giám định, 28,3 kg thuốc nổ đen, 58 kíp nổ điện: Cần tịch thu xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105: Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 200.000 đồng: Là số tiền bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*” và tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305, khoản 1 Điều 311, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ; 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

Về vật chứng:

* Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai xử lý theo quy định pháp luật: 28,3 kg thuốc nổ đen, 58 kíp nổ điện vỏ nhôm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 99/BB-K10 ngày 25/11/2022 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai và Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai).

* Tịch thu tiêu hủy: 217,718 kg Xyanua còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong đúng quy định, hiện đang gửi giữ tại kho vật chứng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Vũ Thị T: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng .

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Vũ Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, có số IMEI1: 354493095789219, IMEI2: 354495090789219.

(Vật chứng là tiền Việt Nam được gửi giữ vào tài khoản số: 3949.0.9051175 của Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 27/02/2023. Các vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 32 ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh